

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-PT.

Ngày: 26 - 4 - 2019.

V/v: Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Bà Võ Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Đồng Khởi – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 và 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 408/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 1, xã 3, thị xã 4, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Đặng Công Ph – Văn phòng luật sư Nguyễn T, Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Ngọc Z, sinh năm 1966.

- Bà Biện Thị Ng, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

4. *Người kháng cáo*: Chị Huỳnh Thị Ngọc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Vào năm 2016, anh và chị Huỳnh Thị Ngọc L được Tòa án nhân dân thị xã 4, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định số 113/2016/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2016 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Tại thời điểm năm 2016, anh nhận thấy con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 18/9/2014 còn nhỏ nên đồng ý để cho chị Huỳnh Thị Ngọc L nuôi dưỡng. Nhưng khoảng tháng 04/2017, chị L đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh làm thuê thu nhập không ổn định, bỏ lại con nhỏ cho ông bà ngoại là ông Huỳnh Ngọc Z, bà Biện Thị Ng đã lớn tuổi trực tiếp nuôi dưỡng và điều kiện kinh tế cũng không đủ chăm lo cho cháu T. Hàng tháng anh đều đến thăm cháu T, chu cấp sữa và quần áo mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Khi anh đến thăm cháu T thì ông Z, bà Ng có lời lẽ xúc phạm anh, có những lần né tránh không cho anh thăm con, những lúc anh muốn đưa cháu T về nhà bên nội chơi thì ông Z, bà Ng không cho đã ngăn cản đến quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con. Nay anh yêu cầu thay đổi quyền nuôi con vì hiện nay cháu T đã hơn 36 tháng tuổi và điều kiện kinh tế của anh có thu nhập ổn định, anh có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu T tốt hơn chị L.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc L trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh M thời điểm năm 2016 chị và anh M đã ly hôn và cháu T là do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên do công việc nên chị phải đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, khoảng một tháng đến một tháng rưỡi chị mới về thăm con một lần. Trong thời gian đi làm chị giao cháu T lại cho cha mẹ chị là ông Z, bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và gia đình vẫn tạo điều kiện cho anh M tới lui thăm nom, chăm sóc con chung. Nay anh M yêu cầu thay đổi quyền nuôi con thì chị không đồng ý, vì chị có thể nuôi dạy con tốt và có đủ điều kiện kinh tế để lo cho con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc Z, bà Biện Thị Ng cùng thống nhất trình bày: Ông, bà trực tiếp nuôi dưỡng cháu T khoảng một năm rưỡi trở lại đây do mẹ cháu đi làm nghề uốn tóc ở thành phố Hồ Chí Minh, khoảng một tháng chị mới về thăm con một lần. Việc nuôi cháu T là do mẹ cháu gửi tiền phụ nuôi cháu. Gia đình vẫn tạo điều kiện cho anh M thăm nom cháu và không hề ngăn cản. Trung bình một tháng thì anh M chỉ cho hộp sữa hoặc cái

bánh, đến Tết thì cho cháu T được vài trăm nghìn đồng. Có một lần anh M đến thăm cháu T và tự ý làm thủ tục cắt hộ khẩu của cháu và chuyển đi nơi khác mà không cho ông, bà biết. Từ tháng 02/2018, gia đình chỉ cho anh M đến thăm cháu T, không cho M đưa cháu T đi nơi khác do không biết anh M có làm điều gì không tốt đối với cháu. Sự việc chúng tôi đã trình báo chính quyền địa phương. Nay anh M có yêu cầu thay đổi quyền nuôi con thì ông bà không đồng ý vì anh M có hành vi không đúng sẽ ảnh hưởng đến cháu và gia đình của ông, bà. Hiện tại thì ông bà vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T phát triển tốt.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 408/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M về việc thay đổi trực tiếp người nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc Z, bà Biện Thị Ng có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 18/9/2014 cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 22/10/2018, chị Huỳnh Thị Ngọc L có đơn kháng cáo, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 18/9/2014.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào năm 2016, chị L và anh M thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân thị xã 4, tỉnh Hậu Giang ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 113/2016/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2016, về con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 18/9/2014 chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó, đến khoảng

tháng 04/2017 thì chị L lên thành phố Hồ Chí Minh làm nghề uốn tóc, không còn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T nữa, mà nhờ cho ông bà ngoại cháu là ông Huỳnh Ngọc Z và bà Biện Thị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian ông Z và bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, anh M nhiều lần đến thăm cháu T thì bị ông Z và bà Ng gây cản trở, không tạo điều kiện cho anh thăm con. Từ đó cho thấy, chị L không đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu T và vi phạm quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh M (người không trực tiếp nuôi con). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao cháu T cho anh M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

[2] Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, chị L có cung cấp cho Tòa án Đơn yêu cầu xác nhận nơi làm việc đề ngày 27/2/2019, với nội dung chị đang làm thợ uốn tóc tại cơ sở uốn tóc Q thuộc khu vực 2, phường F, thị xã 4, tỉnh Hậu Giang để chứng minh chị đang trực tiếp nuôi cháu T và có mức thu nhập ổn định. Tuy nhiên, qua xác minh tại cơ sở uốn tóc Q thì xác định chị L không có làm việc tại nơi đây. Vì vậy, việc kháng cáo của chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T là thiếu cơ sở, không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Huỳnh Thị Ngọc L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

Giao cho anh Nguyễn Văn M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 18/9/2014 đến khi trưởng thành. Chị Huỳnh Thị Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị Huỳnh Thị Ngọc L, không ai được quyền cản trở.

Buộc chị Huỳnh Thị Ngọc L, ông Huỳnh Ngọc Z và bà Biện Thị Ng có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Gia T cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp theo biên lai số 0016618 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0016854 ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. A;
- Chi cục THADS H. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Đình Nghệ